

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & NHẬP KHẨU URA COSMETICS VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & NHẬP KHẨU URA COSMETICS VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: URA COSMETICS VIETNAM IMPORT & PRODUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: URA COSMETICS VIỆT NAM

2. Mã số doanh nghiệp: 0110114176

3. Ngày thành lập: 12/09/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 340 đường Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0971186868

Fax:

Email: Uracosmeticvn@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động bán đấu giá hàng hóa)	4610
2.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
3.	Bán buôn thực phẩm	4632
4.	Bán buôn đồ uống	4633
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
7.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
8.	Dịch vụ đóng gói	8292
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh. (Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299

10.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Đào tạo kỹ năng quản lý, marketing, bán hàng; - Đào tạo, dạy nghề trong lĩnh vực làm đẹp; - Đào tạo kỹ năng phát triển cá nhân, phát triển bản thân	8559
11.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục, - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục,	8560
12.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
13.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Chi tiết: Massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm	9631
14.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn chăm sóc sắc đẹp; - Dịch vụ chăm sóc da, làm đẹp thẩm mỹ (không bao gồm xăm mặt, xăm môi và các dịch vụ gây chảy máu khác)	9639
15.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Chuyển giao công nghệ, kỹ thuật công nghệ thông tin; - Dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin;	6209
16.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
17.	Cổng thông tin (Trừ báo chí);	6312
18.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; (Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);	6399
19.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
20.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin nhà nước cấm)	7320
21.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420

22.	Bán buôn tổng hợp	4690(Chính)
23.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
24.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
25.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
26.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
27.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
28.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
29.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia)	4774
30.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
31.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
32.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
33.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ hoạt động bán đấu giá hàng hóa)	4789
34.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm hoạt động bán đấu giá hàng hóa)	4791
35.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng). (Không bao gồm hoạt động bán đấu giá hàng hóa)	4799
36.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
37.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
38.	Bốc xếp hàng hóa (Không bao gồm bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa.	5229
40.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729

